|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề án Xây dựng và công bố mức sống tối thiểu**

**hằng năm làm căn cứ xác định các chuẩn chính sách xã hội**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018, Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương, khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;*

*Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương, khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;*

*Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương, khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Xây dựng và công bố mức sống tối thiểu hằng năm làm căn cứ xác định các chuẩn chính sách xã hội” (viết gọn là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm

a) Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, cải cách chính sách tiền lương, bảo đảm mức sống tối thiểu (MSTT) cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo; trong đó Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018, Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương, khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương, khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

b) Kết hợp chặt chẽ phương pháp luận thống kê, nguyên tắc biên soạn chỉ tiêu thống kê, phương pháp xác định MSTT phải đảm bảo tính khoa học và phù hợp với thể trạng người Việt Nam và bài học kinh nghiệm tích lũy được với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước; nguồn số liệu để tính toán MSTT phải đầy đủ, khả thi, thông tin phải đảm bảo chất lượng, phản ánh xác thực MSTT của dân cư và người lao động; ứng dụng tối đa công nghệ và cơ sở dữ liệu sẵn có trong thu thập, tính toán, biên soạn, cung cấp, công bố, phổ biến số liệu MSTT tới các đối tượng sử dụng, phục vụ xây dựng chuẩn chính sách xã hội nói riêng và chính sách xã hội nói chung, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Các nội dung chủ yếu phải được cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hành động, phân định rõ trách nhiệm trong triển khai thực hiện; các giải pháp được thực hiện đồng bộ về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo nguồn nhân lực và những điều kiện khác trong quá trình triển khai thực hiện. Thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn thiện, đảm bảo thông tin phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của đất nước.

# 2. Mục tiêu

# a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và công bố mức sống tổi thiểu hằng năm làm căn cứ xác định các chuẩn chính sách xã hội.

# b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng nguồn số liệu phục vụ tính toán mức sống tối thiểu của dân cư đảm bảo từ năm 2026 số liệu mức sống tối thiểu của dân cư chia theo khu vực thành thị và nông thôn được công bố hằng năm.

- Xác định phương pháp tính và nguồn số liệu phục vụ tính toán MSTT của người lao động đảm bảo từ năm 2028 số liệu MSTT của người lao động được công bố hằng năm.

- Xây dựng kế hoạch công bố số liệu MSTT của dân cư và của người lao động hằng năm.

# 3. Nội dung

# a) Nghiên cứu và triển khai phương án Khảo sát mức sống dân cư (KSMSDC) cải tiến để thu thập thông tin đảm bảo nguồn số liệu phục vụ tính toán MSTT của dân cư cho khu vực thành thị và nông thôn

- Đánh giá chất lượng thông tin sử dụng để tính toán MSTT của dân cư được thu thập trong KSMSDC, bao gồm tính đầy đủ và độ tin cậy của thông tin; thông tin chi tiết về các khoản chi tiêu của hộ dân cư, gồm chi tiêu các mặt hàng lương thực thực phẩm (LTTP) và phi LTTP.

- Cỡ mẫu của các hộ gia đình được thu thập thông tin về chi tiêu trong KSMSDC đảm bảo đủ lớn để đại diện khi tính toán MSTT của dân cư cho khu vực thành thị và nông thôn.

- Triển khai thực hiện KSMSDC thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia theo Phương án cải tiến.

# b) Nghiên cứu xây dựng phương pháp tính và nguồn số liệu phục vụ tính toán MSTT của người lao động

- Xây dựng phương pháp tính MSTT của người lao động trên cơ sở nghiên cứu và rà soát phương pháp *Trị giá các nhu cầu tối thiểu* (Cost of Basic Need Method - CBN), bao gồm xác định danh mục các mặt hàng LTTP và phi LTTP tối thiểu và tiêu chí để xác định khối lượng các mặt hàng này trong MSTT của người lao động.

- Xác định nguồn thông tin tính MSTT của người lao động, cụ thể xây dựng Phương án Điều tra Chi tiêu của người lao động trên cơ sở xác định đầy đủ các nội dung thông tin cần thu thập, đúng đối tượng khảo sát là người lao động để thu thập thông tin, đảm bảo phản ánh đúng thực tế.

- Tiến hành thử nghiệm Điều tra Chi tiêu của người lao động để đánh giá tính khả thi của cuộc điều tra đồng thời đảm bảo nguồn số liệu phục vụ tính toán MSTT của người lao động.

# c) Tính MSTT của dân cư và MSTT của người lao động

- Sử dụng nguồn thông tin thu thập theo Phương án KSMSDC được cải tiến để tính toán MSTT của dân cư theo khu vực thành thị và nông thôn.

- Sử dụng nguồn thông tin thu thập trong Điều tra Chi tiêu của người lao động để tính toán MSTT của người lao động theo phương pháp đã được xây dựng.

# d) Xây dựng kế hoạch công bố số liệu MSTT của dân cư và MSTT của người lao động hằng năm

- Nội dung số liệu MSTT của dân cư và MSTT của người lao động;

- Hình thức công bố số liệu;

- Thời gian, thời điểm công bố số liệu.

# 4. Giải pháp chủ yếu

# a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của Đề án; thống nhất sử dụng số liệu MSTT của dân cư và MSTT của người lao động làm căn cứ xác định các chuẩn chính sách xã hội liên quan đến chức năng, nhiệm vụ.

# b) Khảo sát, nghiên cứu phương pháp luận và kinh nghiệm của quốc tế về tính toán và công bố số liệu MSTT của dân cư và MSTT của người lao động để áp dụng vào thực tiễn của Việt Nam.

# c) Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác thu thập, tính toán và công bố số liệu về MSTT của dân cư và MSTT của người lao động

# d) Bảo đảm cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, tài lực thực hiện Đề án

# Điều 2. Tổ chức thực hiện

# 1. Lộ trình thực hiện

# a) Năm 2026 chuẩn bị và triển khai Phương án KSMSDC cải tiến và nghiên cứu xây dựng Phương án Điều tra Chi tiêu của người lao động

# b) Năm 2027 - 2028 tiến hành thử nghiệm Điều tra Chi tiêu của người lao động; tính toán MSTT của dân cư và của người lao động

# c) Năm 2028 tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định.

# 2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

# a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động và điều phối chung việc triển khai thực hiện Đề án.

# b) Giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án; chủ động hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh.

# c) Chủ trì xây dựng khái toán kinh phí thực hiện Đề án những năm 2026 - 2028; bao gồm kinh phí năm 2026 và năm 2027-2028; tổng hợp dự toán phần kinh phí do ngân sách Trung ương bố trí, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

# d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình, kế hoạch hành động được phân công thuộc phạm vi Đề án.

# đ) Hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; tổ chức tổng kết kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi các cơ quan, tổ chức liên quan.

# 3. Trách nhiệm của Bộ, ngành liên quan

# a) Phân công đơn vị chịu trách nhiệm; bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện khác triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Đề án. Đánh giá kết quả thực hiện, lập báo cáo gửi Bộ Tài chính tổng hợp chung.

# b) Thống nhất sử dụng số liệu MSTT của dân cư và của người lao động làm căn cứ xác định chuẩn nghèo đa chiều và các chuẩn chính sách xã hội liên quan khác.

# 4. Kinh phí thực hiện Đề án

# Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Cục Thống kê và các cơ quan, tổ chức Thống kê bộ, ngành, địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** CácBộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, KTTH (2b). | **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |